

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/HS-ST
Ngày: 09-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Văn Chiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thân Văn Đông - Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quang Tuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm, công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số: 18/2023/HSST ngày 24 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Văn N, sinh ngày 10 tháng 12 năm 1988 tại Nam Định; nơi cư trú: Thôn L, xã G, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm mộc; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn Đ, sinh năm: 1965 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1965; vợ: Vũ Thị H, sinh năm 1990; con: có 02 con lớn nhất sinh năm 2014; nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Vũ Xuân T, sinh năm: 1986; địa chỉ: thôn D, H, D, Lâm Đồng, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 12/01/2023, qua sử dụng mạng xã hội Facebook, Phạm Văn N có làm quen được với một người (N không rõ nhân thân, lại lịch, địa chỉ cụ thể) có bán pháo nổ. Sau khi tìm hiểu thì N biết được người này có bán loại pháo hộp 49 viên (khi đốt bắn lên trời, nổ, phát sáng) với số tiền 1.300.000 đồng /01 hộp. N đồng ý mua 05 hộp với tổng số tiền 6.500.000 đồng tiền mặt nhằm mục đích đưa

về nhà để cất giấu đến Tết Nguyên đán 2023 thì đem ra sử dụng. Ngày 15/01/2023, có một người nam giới (không rõ nhân thân, lai lịch) gọi điện hẹn N ra một bãi đất trống tại thôn C, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng để giao pháo cho N. N sử dụng xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter biển số 49G1-305.42 đến điểm hẹn. Người này đưa N 01 thùng catton, N kiểm tra lại thấy đủ số lượng 05 hộp pháo mà N đã đặt thì đưa cho người đó số tiền 6.500.000 đồng, xóa hết tin nhắn, cuộc gọi rồi ra về. N đặt thùng catton chứa pháo đặt trước xe rồi di chuyển về nhà N tại thôn Đ, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng để cất giấu. Khi đến thôn D, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng thì N bị Cơ quan Công an phát hiện, lập biên bản sự việc, tạm giữ, niêm phong toàn bộ tang vật, phương tiện theo quy định của pháp luật.

Vật chứng thu giữ: 05 khối hình hộp chữ nhật mỗi khối kích thước 10cm x 17cm x 17 cm bên ngoài ghi chữ “KS4-4911A” (Số còn lại sau giám định đã chuyển giao bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lâm Đồng); 01 điện thoại di động Iphone (Đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Di Linh); 01 xe mô tô biển số 49G1-305.42 (Đã trả lại cho chủ sở hữu).

Tại Kết luận giám định số 75/GĐ-KTHS ngày 01/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng, kết luận:

“Tổng số hai trăm bốn mươi lăm (245) viên hình trụ tròn, mỗi viên đường kính 2,3cm cao 10cm chứa trong năm (05) khối hình hộp chữ nhật, mỗi khối kích thước 10cm x 17cm x 17cm gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo, khi đốt gây tiếng nổ). Tổng khối lượng là: 8,6kg.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Cáo trạng số 01/QĐ-VKSDL ngày 23/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, Lâm Đồng truy tố bị cáo Phạm Văn N về tội *“Tàng trữ hàng cấm”* theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi mà mình đã thực hiện như nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, không có nội dung gì thay đổi. Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án thống nhất và không thắc mắc gì về nội dung bản cáo trạng, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng trình bày luận tội, tranh luận đối với bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Văn N về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng số 01/QĐ-VKSDL ngày 23/02/2023 và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn N đã phạm vào tội *“Tàng trữ hàng cấm”* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự. Qua phân tích đánh giá tính chất mức độ về hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng đề nghị:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; các Điều 35, 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn N từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số pháo nổ còn lại sau giám định; đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước một điện thoại Iphone.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Di Linh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định số 57/KL-KTHS ngày 01/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định: Ngày 15/01/2023, bị cáo N tàng trữ 05 hộp pháo, tổng khối lượng là 8,6kg là pháo có đầy đủ đặc tính của pháp nổ (*có chứa thuốc pháo, khi đốt gây tiếng nổ*). Hành vi của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ hàng cấm*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Về quyết định hình phạt: Xét thấy bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức pháp luật, bị cáo biết rất rõ việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép pháo nổ, là hành vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện việc mua và tàng trữ khối lượng 6,8kg là pháo có đầy đủ các đặc tính của pháo nổ là thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Xét tính chất, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ bị cáo nhận thức được pháo nổ là hàng hóa Nhà nước cấm lưu hành, tàng trữ, sử dụng nhưng vì mục đích muốn đốt pháo nổ vào dịp Tết Nguyên đán năm 2023 nên bị cáo đã mua và tàng trữ 8,6kg. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước. Pháo nổ nếu được vận chuyển, tàng trữ, sử dụng (đốt nổ) sẽ gây mất trật tự trị an, có thể gây thương tích cho người sử dụng và người khác.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; mục đích bị cáo tàng trữ pháo là để sử dụng; trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự nên chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đánh vào lợi ích kinh tế của bị cáo cũng đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về xử lý vật chứng: 05 khối hình hộp chữ nhật mỗi khối kích thước 10cm x 17cm x 17cm bên ngoài ghi chữ “KS4-4911A” (số còn lại sau giám định đã chuyển giao cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Lâm Đồng) thuộc hàng cấm cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động Iphone là công cụ, phương tiện bị cáo liên lạc để mua pháo nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước; 01 xe mô tô biển số 49G1-305.42 đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Vũ Xuân T, anh T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm nên không đề cập.

[6] Trong vụ án này, còn có người bán pháo cho bị cáo nhưng quá trình điều tra chưa làm rõ được nhân thân, lai lịch, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn N phạm tội “*Tàng trữ hàng cấm*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; Điều 35, 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn N số tiền 60.000.000 (*Sáu mươi triệu*) đồng.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 05 khối hình hộp chữ nhật mỗi khối kích thước 10cm x 17cm x 17cm bên ngoài ghi chữ “KS4-4911A” được niêm phong còn lại sau giám định.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone trong một phong bì niêm phong màu trắng có dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Di Linh có chữ ký của Hà Hoàng D, Lê Đình H, Phạm Văn N.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/02/2023 giữa Công an huyện Di Linh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Di Linh).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Di Linh;
- Công an huyện Di Linh;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS - AV.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Đoàn Văn Chiến